

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực Quản lý đô thị
và Phòng, chống thiên tai, lĩnh vực Thủy lợi thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà
nước của Sở Nông nghiệp và Môi trường thành phố Hà Nội**

**GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM PHỤC VỤ HÀNH CHÍNH CÔNG
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP của Chính phủ ngày 14/5/2013, Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ các Quyết định của Bộ Nông nghiệp và Môi trường: số 494/QĐ-BNNMT ngày 06/02/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính lĩnh vực Quản lý đô thị và phòng, chống thiên tai thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường; số 498/QĐ-BNNMT ngày 09/02/2026 về việc công bố thủ tục hành chính lĩnh vực thủy lợi thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ Quyết định số 105/QĐ-UBND ngày 09/01/2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về việc Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội ủy quyền cho Giám đốc Trung tâm phục vụ hành chính công Hà Nội thực hiện một số nhiệm vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ các Quyết định: số 231/QĐ-UBND ngày 15/01/2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về việc ủy quyền cho Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực Quản lý chất lượng Nông, Lâm sản và Thủy sản; Trồng trọt và Bảo vệ thực vật; Chăn nuôi, Thú y và Thủy sản; Thủy lợi; Lâm nghiệp và Kiểm lâm; Môi trường; Bảo tồn thiên nhiên và Đa dạng sinh học; Địa chất và Khoáng sản; Tài nguyên nước thuộc thẩm quyền giải quyết của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội; số 232/QĐ-UBND ngày 15/01/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về việc ủy quyền cho Sở Nông nghiệp và Môi trường thành phố Hà Nội giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực Trồng trọt, Thủy sản; Nông nghiệp; Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn; Môi trường; Thủy lợi thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường thành phố Hà Nội tại Công văn số /SNNMT-VP ngày / /2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này là Danh mục **41** thủ tục hành chính lĩnh vực Quản lý đô thị và phòng, chống thiên tai, lĩnh vực Thủy lợi thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Nông nghiệp và Môi trường Hà Nội, bao gồm: **21** thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp tỉnh (trong đó có 03 thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp tỉnh thuộc làn xanh thực hiện giảm 60% thời gian giải quyết thủ tục hành chính, 02 thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp xã thuộc làn xanh thực hiện giảm 60% thời gian giải quyết thủ tục hành chính và 09 thủ tục hành chính thực hiện phương án cắt giảm, đơn giản hóa các quy định, thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh được phê duyệt tại Quyết định 1671/QĐ-TTg ngày 05/8/2025 của Thủ tướng Chính phủ); **20** thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp xã trên địa bàn thành phố Hà Nội (*Chi tiết tại Phụ lục kèm theo*).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Các Quyết định số: 938/QĐ-TTPVHCC ngày 27/6/2025; số 944/QĐ-TTPVHCC ngày 27/6/2025; số 1022/QĐ-TTPVHCC ngày 01/7/2025 của Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội hết hiệu lực.

Sở Nông nghiệp và Môi trường Hà Nội chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính đã được công bố tại Quyết định này gửi Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố phê duyệt theo quy định.

Điều 3. Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố, các Sở, cơ quan tương đương Sở; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục Kiểm soát TTHC-Bộ Tư pháp;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Thường trực: TU, HĐND Thành phố;
- Chủ tịch, các PCT UBND Thành phố;
- Công Thông tin điện tử Thành phố;
- TT PVHCC: Giám đốc, Phó Giám đốc, các phòng, đơn vị, chi nhánh/điểm hỗ trợ DVC số;
- Lưu: VT, KSTTHC.

(để báo cáo)

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Phan Văn Phúc

Phụ lục
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC QUẢN LÝ ĐÊ ĐIỀU VÀ PHÒNG,
CHỐNG THIÊN TAI; LĨNH VỰC THỦY LỢI THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC
CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG THÀNH PHỐ HÀ NỘI
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-TTPVHCC ngày tháng năm 2026
của Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội)

A. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA CẤP TỈNH

STT		Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết		Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
			Theo quy định tại Quyết định công bố của Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Văn bản số 991/UBND-TH ngày 19/3/2025 (Làn xanh)			
I		DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI					
*		Lĩnh vực Quản lý đê điều và Phòng, chống thiên tai (03 TTHC)					
1	1	Cấp phép đối với các hoạt động liên quan đến đê điều thuộc trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (1.013644)	20 ngày làm việc (kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ).	08 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	Các chi nhánh Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội	Lựa chọn một trong các cách thức: -Nộp hồ sơ trực tiếp; -Nộp hồ sơ trực tuyến; -Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính.	-Luật Đê điều số 79/2006/QH11 ngày 29/11/2006 của Quốc hội; -Luật Phòng, chống thiên tai số 33/2013/QH13 ngày 19/6/2013 của Quốc hội; -Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều số 60/2020/QH14 ngày 17/6/2020 của Quốc hội; -Luật số 146/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 Luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi

STT		Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết		Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
			Theo quy định tại Quyết định công bố của Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Văn bản số 991/UBND-TH ngày 19/3/2025 (Làn xanh)			
							trường; -Nghị định số 113/2007/NĐ-CP ngày 28/6/2007 của Chính phủ về việc quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đê điều; -Nghị định số 66/2021/NĐ-CP ngày 06/7/2021 của Chính phủ về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều (sau đây gọi tắt là Nghị định số 66/2021/NĐ-CP ngày 06/7/2021 của Chính phủ); -Nghị định số 53/2026/NĐ-CP ngày 05/02/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực đê điều và phòng, chống thiên tai. -Quyết định số 257/QĐ-TTg ngày 18/02/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch phòng, chống lũ và quy hoạch đê điều hệ

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết		Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
		Theo quy định tại Quyết định công bố của Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Văn bản số 991/UBND-TH ngày 19/3/2025 (Làn xanh)			
						thông sông Hồng, sông Thái Bình; -Quyết định số 429/QĐ-TTg ngày 21/4/2023 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 257/QĐ-TTg ngày 18/02/2016 phê duyệt Quy hoạch phòng, chống lũ và quy hoạch đề điều hệ thống sông Hồng, sông Thái Bình; -Quyết định số 1821/QĐ-TTg ngày 07/10/2014 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch phòng, chống lũ và đề điều hệ thống sông Đáy; -Quyết định số 494/QĐ-BNNMT ngày 06/02/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính lĩnh vực Quản lý đề điều và phòng, chống thiên tai thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường (sau đây gọi tắt là Quyết định số 494/QĐ-BNNMT ngày 06/02/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường);

STT		Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết		Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
			Theo quy định tại Quyết định công bố của Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Văn bản số 991/UBND-TH ngày 19/3/2025 (Làn xanh)			
							-Quyết định số 60/2025/QĐ-UBND ngày 26/9/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nông nghiệp và Môi trường thành phố Hà Nội (Sau đây gọi tắt là Quyết định số 60/2025/QĐ-UBND ngày 26/9/2025 của UBND thành phố Hà Nội).
2	2	Phê duyệt việc tiếp nhận viện trợ quốc tế khẩn cấp để cứu trợ thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tỉnh (1.008408)	03 ngày làm việc (kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ).		Các chi nhánh Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội	Lựa chọn một trong các cách thức: -Nộp hồ sơ trực tiếp; -Nộp hồ sơ trực tuyến; -Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính.	-Nghị định số 50/2020/NĐ-CP ngày 20/4/2020 của Chính phủ Quy định về tiếp nhận, quản lý và sử dụng viện trợ quốc tế khẩn cấp để cứu trợ và khắc phục hậu quả thiên tai (sau đây gọi tắt là Nghị định số 50/2020/NĐ-CP ngày 20/4/2020 của Chính phủ); -Điều 55, Điều 59 Nghị định số 53/2026/NĐ-CP ngày 05/02/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định trong lĩnh vực đề điều và phòng chống thiên tai (sau đây gọi tắt là

STT		Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết		Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
			Theo quy định tại Quyết định công bố của Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Văn bản số 991/UBND-TH ngày 19/3/2025 (Làn xanh)			
							<i>Nghị định số 53/2026/NĐ-CP ngày 05/02/2026 của Chính phủ;</i> -Quyết định số 494/QĐ-BNNMT ngày 06/02/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường; -Quyết định số 60/2025/QĐ-UBND ngày 26/9/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội.
3	3	Phê duyệt Văn kiện, điều chỉnh Văn kiện viện trợ quốc tế khẩn cấp để khắc phục hậu quả thiên tai không thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương tiếp nhận của Thủ tướng Chính phủ (1.014846)	11,5 ngày làm việc (kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ).		Các chi nhánh Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội	Lựa chọn một trong các cách thức: -Nộp hồ sơ trực tiếp; -Nộp hồ sơ trực tuyến; -Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính.	-Nghị định số 50/2020/NĐ-CP ngày 20/4/2020 của Chính phủ; -Điều 62 và Điều 69 Nghị định số 53/2026/NĐ-CP ngày 05/02/2026 của Chính phủ; -Quyết định số 494/QĐ-BNNMT ngày 06/02/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường; -Quyết định số 60/2025/QĐ-UBND ngày 26/9/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội.
*		Lĩnh vực Thủy lợi (02 TTHC)					
4	1	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạ du đập trong quá trình thi công thuộc thẩm quyền của	Thời hạn 20 ngày làm việc (kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ).		Các chi nhánh Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội	Lựa chọn một trong các cách thức: -Nộp hồ sơ trực tiếp;	-Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017 và Luật số 146/2025/QH15 ngày 11/12/2025; -Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018;

STT		Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết		Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
			Theo quy định tại Quyết định công bố của Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Văn bản số 991/UBND-TH ngày 19/3/2025 (Làn xanh)			
		UBND cấp tỉnh (1.003211)				-Nộp hồ sơ trực tuyến; -Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính.	-Quyết định 498/QĐ-BNNMT ngày 09/02/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính chuẩn hóa lĩnh vực Thủy lợi thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường (sau đây gọi tắt là <i>Quyết định 498/QĐ-BNNMT</i> ngày 09/02/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường); -Quyết định số 60/2025/QĐ-UBND ngày 26/9/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội.
5	2	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh (1.003203)	Thời hạn 20 ngày làm việc (kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ).		Các chi nhánh Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội	Lựa chọn một trong các cách thức: -Nộp hồ sơ trực tiếp; -Nộp hồ sơ trực tuyến; -Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính.	-Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017 và Luật số 146/2025/QH15 ngày 11/12/2025; -Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018; -Quyết định 498/QĐ-BNNMT ngày 09/02/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường; -Quyết định số 60/2025/QĐ-UBND ngày 26/9/2025 của Ủy

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết		Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
		Theo quy định tại Quyết định công bố của Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Văn bản số 991/UBND-TH ngày 19/3/2025 (Làn xanh)			
						ban nhân dân thành phố Hà Nội.
II DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI						
*		Lĩnh vực Thủy lợi (03 TTHC)				
6	1	Phê duyệt phương án bảo vệ công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND cấp tỉnh (1.014847)	22 ngày làm việc (kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ).		Các chi nhánh Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội	Lựa chọn một trong các cách thức: -Nộp hồ sơ trực tiếp; -Nộp hồ sơ trực tuyến; -Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính. -Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017 của Quốc hội; -Điều 13, Nghị định số 40/2026/NĐ-CP ngày 25/01/2026 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi (sau đây gọi tắt là Nghị định số 40/2026/NĐ-CP ngày 25/01/2026 của Chính phủ); -Quyết định số 498/QĐ-BNNMT ngày 09/02/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường; -Quyết định số 60/2025/QĐ-UBND ngày 26/9/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội.
7	2	Thẩm định quy trình vận hành đối với công trình thủy lợi lớn và công trình thủy lợi vừa do Chủ tịch UBND cấp tỉnh phê duyệt (1.003867)	20 ngày làm việc (kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ).		Các chi nhánh Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội	Lựa chọn một trong các cách thức: -Nộp hồ sơ trực tiếp; -Nộp hồ sơ trực -Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017 và Luật số 146/2025/QH15 ngày 11/12/2025; -Điều 7; Khoản 2 Điều 9, Thông tư số 08/2026/TT-BNNMT ngày

STT		Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết		Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
			Theo quy định tại Quyết định công bố của Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Văn bản số 991/UBND-TH ngày 19/3/2025 (Làn xanh)			
						tuyển; -Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính.	26/01/2026; -Quyết định 498/QĐ-BNNMT ngày 09/02/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường; -Quyết định số 60/2025/QĐ-UBND ngày 26/9/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội.
8	3	Phê duyệt phương án, cấm mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi do Chủ tịch UBND cấp tỉnh phê duyệt (2.001804)	18 ngày làm việc (kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ).		Các chi nhánh Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội	Lựa chọn một trong các cách thức: -Nộp hồ sơ trực tiếp; -Nộp hồ sơ trực tuyến; -Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính.	-Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017 và Luật số 146/2025/QH15 ngày 11/12/2025;4 -Điều 22, Điều 23 Thông tư số 08/2026/TT-BNNMT ngày 26/01/2026; -Quyết định 498/QĐ-BNNMT ngày 09/02/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường; -Quyết định số 60/2025/QĐ-UBND ngày 26/9/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội.

STT		Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết		Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
			Theo quy định tại Quyết định công bố của Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Văn bản số 991/UBND-TH ngày 19/3/2025 (Làn xanh)			
III		DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG THÀNH PHỐ HÀ NỘI					
*		Lĩnh vực Thủy lợi (02 TTHC)					
9	1	Thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh và công bố công khai quy trình vận hành hồ chứa nước thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh (1.003232)	30 ngày làm việc (kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ).		Các chi nhánh Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội	Lựa chọn một trong các cách thức: -Nộp hồ sơ trực tiếp; -Nộp hồ sơ trực tuyến; -Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính.	-Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày19/6/2017 và Luật số 146/2025/QH15 ngày 11/12/2025; -Nghị định 114/2018/NĐ- CP ngày 04/9/2018; -Quyết định 498/QĐ-BNNMT ngày 09/02/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường; -Quyết định số 60/2025/QĐ-UBND ngày 26/9/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội; -Quyết định số 231/QĐ-UBND ngày 15/01/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về việc ủy quyền cho Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực Quản lý chất lượng Nông, Lâm sản và Thủy sản; Trồng trọt và Bảo vệ thực

STT		Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết		Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
			Theo quy định tại Quyết định công bố của Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Văn bản số 991/UBND-TH ngày 19/3/2025 (Làn xanh)			
							vật; Chăn nuôi, Thú y và Thủy sản; Thủy lợi; Lâm nghiệp và Kiểm lâm; Môi trường; Bảo tồn thiên nhiên và Đa dạng sinh học; Địa chất và Khoáng sản; Tài nguyên nước thuộc thẩm quyền giải quyết của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội (sau đây gọi tắt là Quyết định số 231/QĐ-UBND ngày 15/01/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội).
10	2	Thẩm định, phê duyệt đề cương, kết quả kiểm định an toàn đập, hồ chứa thủy lợi thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh (1.003221)	15 ngày làm việc (kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ).		Các chi nhánh Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội	Lựa chọn một trong các cách thức: -Nộp hồ sơ trực tiếp; -Nộp hồ sơ trực tuyến; -Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính.	-Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017 và Luật số 146/2025/QH15 ngày 11/12/2025; -Nghị định 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018; -Quyết định 498/QĐ-BNNMT ngày 09/02/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường; -Quyết định số 60/2025/QĐ-UBND ngày 26/9/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội; -Quyết định số 231/QĐ-UBND ngày 15/01/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội.

STT		Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết		Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
			Theo quy định tại Quyết định công bố của Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Văn bản số 991/UBND-TH ngày 19/3/2025 (Làn xanh)			
IV		DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA GIÁM ĐỐC SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG THÀNH PHỐ HÀ NỘI					
*		Lĩnh vực Thủy lợi (11 TTHC)					
11	1	Cấp giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: Xây dựng công trình mới; Lập bến, bãi tập kết nguyên liệu, nhiên liệu, vật tư, phương tiện; Xây dựng công trình ngầm thuộc thẩm quyền cấp phép của Chủ tịch UBND cấp tỉnh (1.004427)	15 ngày làm việc (kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ).	06 ngày làm việc (kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ)	Các chi nhánh Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội	Lựa chọn một trong các cách thức: -Nộp hồ sơ trực tiếp; -Nộp hồ sơ trực tuyến; -Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính.	-Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017 và Luật số 146/2025/QH15 ngày 11/12/2025; -Khoản 1, 2, 8 Điều 15, Điều 19; Điều 20; khoản 1 Điều 22; Điều 23 Nghị định số 40/2026/NĐ-CP ngày 25/01/2026; -Quyết định số 1671/QĐ-TTg ngày 05/8/2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt phương án cắt giảm, đơn giản hóa các quy định, thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường (sau đây gọi tắt là Quyết định

STT		Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết		Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
			Theo quy định tại Quyết định công bố của Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Văn bản số 991/UBND-TH ngày 19/3/2025 (Làn xanh)			
							số 1671/QĐ-TTg ngày 05/8/2025 của Thủ tướng Chính phủ); -Quyết định 498/QĐ-BNNMT ngày 09/02/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường; -Quyết định số 60/2025/QĐ-UBND ngày 26/9/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội; -Quyết định số 231/QĐ-UBND ngày 15/01/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội.
12	2	Cấp giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi đối với hoạt động du lịch, thể thao, nghiên cứu khoa học, kinh doanh, dịch vụ thuộc thẩm quyền cấp phép của Chủ tịch UBND cấp tỉnh (2.001796)	10 ngày làm việc (kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ).		Các chi nhánh Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội	Lựa chọn một trong các cách thức: -Nộp hồ sơ trực tiếp; -Nộp hồ sơ trực tuyến; -Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính.	-Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017 và Luật số 146/2025/QH15 ngày 11/12/2025; - Khoản 4 Điều 15; Điểm a khoản 1 Điều 19; Điều 20; khoản 1 Điều 22; Điều 23 Nghị định số 40/2026/NĐ-CP ngày 25/01/2026; -Quyết định số 1671/QĐ-TTg ngày 05/8/2025 của Thủ

STT		Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết		Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
			Theo quy định tại Quyết định công bố của Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Văn bản số 991/UBND-TH ngày 19/3/2025 (Làn xanh)			
							tướng Chính phủ; -Quyết định 498/QĐ-BNNMT ngày 09/02/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường; -Quyết định số 60/2025/QĐ-UBND ngày 26/9/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội; -Quyết định số 231/QĐ-UBND ngày 15/01/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội.
13	3	Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: Xây dựng công trình mới; Lập bến, bãi tập kết nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu, vật tư, phương tiện; Xây dựng công trình ngầm thuộc thẩm quyền cấp phép của Chủ tịch UBND cấp tỉnh (2.001426)	10 ngày làm việc (kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ).	04 ngày làm việc (kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ)	Các chi nhánh Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội	Lựa chọn một trong các cách thức: -Nộp hồ sơ trực tiếp; -Nộp hồ sơ trực tuyến; -Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính.	-Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017 và Luật số 146/2025/QH15 ngày 11/12/2025; -Khoản 1, 2, 8 Điều 15, Điều 19; Điều 20; khoản 1 Điều 22; Điều 23 Nghị định số 40/2026/NĐ-CP ngày 25/01/2026; -Quyết định số 1671/QĐ-TTg ngày 05/8/2025 của Thủ tướng Chính phủ; -Quyết định 498/QĐ-BNNMT ngày 09/02/2026 của Bộ Nông

STT		Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết		Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
			Theo quy định tại Quyết định công bố của Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Văn bản số 991/UBND-TH ngày 19/3/2025 (Làn xanh)			
							nghiệp và Môi trường; -Quyết định số 60/2025/QĐ-UBND ngày 26/9/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội; -Quyết định số 231/QĐ-UBND ngày 15/01/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội.
14	4	Cấp giấy phép nổ mìn và các hoạt động gây nổ khác trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền cấp phép của Chủ tịch UBND cấp tỉnh (2.001795)	10 ngày làm việc (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định).		Các chi nhánh Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội	Lựa chọn một trong các cách thức: -Nộp hồ sơ trực tiếp; -Nộp hồ sơ trực tuyến; -Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính.	-Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017 và Luật số 146/2025/QH15 ngày 11/12/2025; - Khoản 7, Điều 15; Điều a khoản 1 Điều 19; Điều 20; Điều 22; Điều 23 Nghị định số 40/2026/NĐ-CP ngày 25/01/2026; -Quyết định 498/QĐ-BNNMT ngày 09/02/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường; -Quyết định số 60/2025/QĐ-UBND ngày 26/9/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội; -Quyết định số 231/QĐ-UBND ngày 15/01/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội.

STT		Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết		Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
			Theo quy định tại Quyết định công bố của Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Văn bản số 991/UBND-TH ngày 19/3/2025 (Làn xanh)			
							Hà Nội.
15	5	Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: Nuôi trồng thủy sản; Nổ mìn và các hoạt động gây nổ khác thuộc thẩm quyền cấp phép của Chủ tịch UBND cấp tỉnh (1.003870)	07 ngày làm việc (kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ).		Các chi nhánh Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội	Lựa chọn một trong các cách thức: -Nộp hồ sơ trực tiếp; -Nộp hồ sơ trực tuyến; -Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính.	-Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017 và Luật số 146/2025/QH15 ngày 11/12/2025; - Khoản 7, Điều 15; Điểm b khoản 1 Điều 19; khoản 1 Điều 24; Điều 25 Nghị định số 40/2026/NĐ-CP ngày 25/01/2026; -Quyết định 498/QĐ-BNNMT ngày 09/02/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường; -Quyết định số 60/2025/QĐ-UBND ngày 26/9/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội; -Quyết định số 231/QĐ-UBND ngày 15/01/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội.
16	6	Cấp lại giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi trong trường hợp tên chủ giấy phép đã được cấp bị thay đổi do chuyển nhượng,	03 ngày làm việc (kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ).		Các chi nhánh Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội	Lựa chọn một trong các cách thức: -Nộp hồ sơ trực tiếp; -Nộp hồ sơ trực tuyến;	-Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017 và Luật số 146/2025/QH15 ngày 11/12/2025; -Khoản 1, 4 Điều 26 Nghị định số 40/2026/NĐ-CP ngày

STT		Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết		Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
			Theo quy định tại Quyết định công bố của Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Văn bản số 991/UBND-TH ngày 19/3/2025 (Làn xanh)			
		sáp nhập, chia tách, cơ cấu lại tổ chức thuộc thẩm quyền cấp phép của Chủ tịch UBND cấp tỉnh (1.003893)				-Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính.	25/01/2026; -Quyết định số 1671/QĐ-TTg ngày 05/8/2025 của Thủ tướng Chính phủ; -Quyết định 498/QĐ-BNNMT ngày 09/02/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường; -Quyết định số 60/2025/QĐ-UBND ngày 26/9/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội; -Quyết định số 231/QĐ-UBND ngày 15/01/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội.
17	7	Cấp giấy phép hoạt động của phương tiện thủy nội địa, phương tiện cơ giới, trừ xe mô tô, xe gắn máy, phương tiện thủy nội địa thô sơ trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền cấp phép của Chủ tịch UBND cấp tỉnh (2.001793)	07 ngày làm việc (kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ).		Các chi nhánh Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội	Lựa chọn một trong các cách thức: -Nộp hồ sơ trực tiếp; -Nộp hồ sơ trực tuyến; -Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính.	-Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017 và Luật số 146/2025/QH15 ngày 11/12/2025; -Khoản 5, Điều 15; Điểm a khoản 1 Điều 19; Điều 20; Khoản 1 Điều 22; Điều 23 Nghị định số 40/2026/NĐ ngày 25/01/2026; -Quyết định 498/QĐ-BNNMT

STT		Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết		Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
			Theo quy định tại Quyết định công bố của Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Văn bản số 991/UBND-TH ngày 19/3/2025 (Làn xanh)			
							ngày 09/02/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường; -Quyết định số 60/2025/QĐ-UBND ngày 26/9/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội; -Quyết định số 231/QĐ-UBND ngày 15/01/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội.
18	8	Cấp giấy phép cho các hoạt động trồng cây lâu năm trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền cấp phép của Chủ tịch UBND cấp tỉnh (1.004385)	07 ngày làm việc (kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ).		Các chi nhánh Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội	Lựa chọn một trong các cách thức: Lựa chọn một trong các cách thức: -Nộp hồ sơ trực tiếp; -Nộp hồ sơ trực tuyến; -Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính.	-Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017 và Luật số 146/2025/QH15 ngày 11/12/2025; -Khoản 3, Điều 15; Điểm a khoản 1 Điều 19; Điều 20; Khoản 1 Điều 22; Điều 23 Nghị định số 40/2026/NĐ-CP ngày 25/01/2026; -Quyết định số 1671/QĐ-TTg ngày 05/8/2025 của Thủ tướng Chính phủ; -Quyết định 498/QĐ-BNNMT ngày 09/02/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

STT		Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết		Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
			Theo quy định tại Quyết định công bố của Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Văn bản số 991/UBND-TH ngày 19/3/2025 (Làn xanh)			
							-Quyết định số 60/2025/QĐ-UBND ngày 26/9/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội; -Quyết định số 231/QĐ-UBND ngày 15/01/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội.
19	9	Cấp giấy phép nuôi trồng thủy sản trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền cấp phép của Chủ tịch UBND cấp tỉnh (2.001791)	10 ngày làm việc (kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ).		Các chi nhánh Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội	Lựa chọn một trong các cách thức: -Nộp hồ sơ trực tiếp; -Nộp hồ sơ trực tuyến; -Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính.	-Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017 và Luật số 146/2025/QH15 ngày 11/12/2025; -Khoản 6, Điều 15; Điểm a khoản 1 Điều 19; Điều 20; Khoản 1 Điều 22; Điều 23 Nghị định số 40/2026/NĐ-CP ngày 25/01/2026; -Quyết định số 1671/QĐ-TTg ngày 05/8/2025 của Thủ tướng Chính phủ; -Quyết định 498/QĐ-BNNMT ngày 09/02/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường; -Quyết định số 60/2025/QĐ-UBND ngày 26/9/2025 của

STT		Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết		Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
			Theo quy định tại Quyết định công bố của Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Văn bản số 991/UBND-TH ngày 19/3/2025 (Làn xanh)			
							Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội; -Quyết định số 231/QĐ-UBND ngày 15/01/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội.
20	10	Cấp áp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi đối với hoạt động: du lịch, thể thao, nghiên cứu khoa học, kinh doanh, dịch vụ thuộc thẩm quyền cấp phép của Chủ tịch UBND cấp tỉnh (1.003880)	07 ngày làm việc (kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ).		Các chi nhánh Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội	Lựa chọn một trong các cách thức: -Nộp hồ sơ trực tiếp; -Nộp hồ sơ trực tuyến; -Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính.	-Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017 và Luật số 146/2025/QH15 ngày 11/12/2025; -Khoản 4. Điều 15; điểm b khoản 1 Điều 19; Điều 24, Điều 25 Nghị định số 40/2026/NĐ-CP ngày 25/01/2026; -Quyết định số 1671/QĐ-TTg ngày 05/8/2025 của Thủ tướng Chính phủ; -Quyết định 498/QĐ-BNNMT ngày 09/02/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường; -Quyết định số 60/2025/QĐ-UBND ngày 26/9/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội;

STT		Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết		Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
			Theo quy định tại Quyết định công bố của Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Văn bản số 991/UBND-TH ngày 19/3/2025 (Làn xanh)			
							-Quyết định số 231/QĐ-UBND ngày 15/01/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội.
21	11	Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: Trồng cây lâu năm; Hoạt động của phương tiện thủy nội địa, phương tiện cơ giới, trừ xe mô tô, xe gắn máy, phương tiện thủy nội địa thô sơ thuộc thẩm quyền cấp phép của Chủ tịch UBND cấp tỉnh (2.001401)	03 ngày làm việc (kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ).		Các chi nhánh Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội	Lựa chọn một trong các cách thức: -Nộp hồ sơ trực tiếp; -Nộp hồ sơ trực tuyến; -Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính.	-Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017 và Luật số 146/2025/QH15 ngày 11/12/2025; -Khoản 4. Điều 15; điểm b khoản 1 Điều 19; Điều 24, Điều 25 Nghị định số 40/2026/NĐ-CP ngày 25/01/2026; -Quyết định số 1671/QĐ-TTg ngày 05/8/2025 của Thủ tướng Chính phủ; -Quyết định 498/QĐ-BNNMT ngày 09/02/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường; -Quyết định số 60/2025/QĐ-UBND ngày 26/9/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội; -Quyết định số 231/QĐ-UBND ngày 15/01/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết		Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
		<i>Theo quy định tại Quyết định công bố của Bộ Nông nghiệp và Môi trường</i>	<i>Văn bản số 991/UBND-TH ngày 19/3/2025 (Làn xanh)</i>			
						Hà Nội.

B. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA CẤP XÃ

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết		Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
		Theo quy định tại Quyết định công bố của Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Văn bản số 991/UBND-TH ngày 19/3/2025 (Làn xanh)			
*	Lĩnh vực Quản lý đô thị và Phòng, chống thiên tai (02 TTHC)					

STT		Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết		Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
			Theo quy định tại Quyết định công bố của Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Văn bản số 991/UBND-TH ngày 19/3/2025 (Làn xanh)			
22	1	Hỗ trợ khám chữa bệnh, trợ cấp tai nạn cho lực lượng xung kích phòng chống thiên tai cấp xã trong trường hợp chưa tham gia bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội (1.010091)	10 ngày làm việc (kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ).		Điểm hỗ trợ dịch vụ công số Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội	Lựa chọn một trong các cách thức: -Nộp hồ sơ trực tiếp; -Nộp hồ sơ trực tuyến; -Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính.	- Nghị định số 66/2021/NĐ-CP ngày 06/7/2021 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng chống thiên tai và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đề điều (sau đây gọi tắt là Nghị định số 66/2021/NĐ-CP ngày 06/7/2021 của Chính phủ); -Điều 13, khoản 11 Điều 14, khoản 6 Điều 15 Nghị định số 53/2026/NĐ-CP ngày 05/02/2026 của Chính phủ; -Quyết định số 494/QĐ-BNNMT ngày 06/02/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.
23	2	Trợ cấp tiền tuất, tai nạn (đối với trường hợp tai nạn suy giảm khả năng	13 ngày làm việc (kể từ ngày nhận được hồ		Điểm hỗ trợ dịch vụ công số Trung tâm Phục	Lựa chọn một trong các cách thức:	-Nghị định số 66/2021/NĐ-CP ngày 06/7/2021 của Chính phủ;

STT		Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết		Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
			Theo quy định tại Quyết định công bố của Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Văn bản số 991/UBND-TH ngày 19/3/2025 (Làn xanh)			
		lao động từ 5% trở lên) cho lực lượng xung kích phòng chống thiên tai cấp xã chưa tham gia bảo hiểm xã hội (1.010092)	sơ hợp lệ).		vụ hành chính công thành phố Hà Nội	-Nộp hồ sơ trực tiếp; -Nộp hồ sơ trực tuyến; -Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính.	-Điều 13 Nghị định số 53/2026/NĐ-CP ngày 05/02/2026 của Chính phủ; -Quyết định số 494/QĐ-BNNMT ngày 06/02/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.
*		Lĩnh vực Thủy lợi (18TTHC)					
24	1	Cấp giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: Xây dựng công trình mới; Lập bến, bãi tập kết nguyên liệu, nhiên liệu, vật tư, phương tiện; Xây dựng công trình ngầm do Chủ tịch UBND cấp tỉnh phân cấp cho Chủ tịch UBND cấp xã (1.014849)	13 ngày làm việc (kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ).	05 ngày làm việc (kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ)	Điểm hỗ trợ dịch vụ công số Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội	Lựa chọn một trong các cách thức: -Nộp hồ sơ trực tiếp; -Nộp hồ sơ trực tuyến; -Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính.	-Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017 và Luật số 146/2025/QH15 ngày 11/12/2025; -Khoản 1, 2, 8 Điều 15, Điều 19; Điều 20; khoản 2 Điều 22; Điều 23 Nghị định số 40/2026/NĐ-CP ngày 25/01/2026; -Quyết định 498/QĐ-BNNMT ngày 09/02/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.
25	2	Cấp giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy	08 ngày làm việc (kể từ ngày nhận được hồ		Điểm hỗ trợ dịch vụ công số Trung tâm Phục	Lựa chọn một trong các cách thức:	-Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017 và Luật số

STT		Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết		Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
			Theo quy định tại Quyết định công bố của Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Văn bản số 991/UBND-TH ngày 19/3/2025 (Làn xanh)			
		lợi đối với hoạt động du lịch, thể thao, nghiên cứu khoa học, kinh doanh, dịch vụ do Chủ tịch UBND cấp tỉnh phân cấp cho Chủ tịch UBND cấp xã (1.014850)	sơ hợp lệ).		vụ hành chính công thành phố Hà Nội	-Nộp hồ sơ trực tiếp; -Nộp hồ sơ trực tuyến; -Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính.	146/2025/QH15 ngày 11/12/2025; -Khoản 4 Điều 15; Điểm a khoản 1 Điều 19; Điều 20; khoản 2 Điều 22; Điều 23 Nghị định số 40/2026/NĐ-CP ngày 25/01/2026; -Quyết định 498/QĐ-BNNMT ngày 09/02/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.
26	3	Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: Xây dựng công trình mới; Lập bản, bãi tập kết nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu, vật tư, phương tiện; Xây dựng công trình ngầm do Chủ tịch UBND cấp tỉnh phân cấp cho Chủ tịch UBND cấp xã (1.014851)	08 ngày làm việc (kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ).	03 ngày làm việc (kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ)	Điểm hỗ trợ dịch vụ công số Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội	Lựa chọn một trong các cách thức: -Nộp hồ sơ trực tiếp; -Nộp hồ sơ trực tuyến; -Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính.	-Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017 và Luật số 146/2025/QH15 ngày 11/12/2025; -Khoản 1, 2, 8 Điều 15; Điểm b khoản 1 Điều 19; Điều 20; Khoản 2 Điều 24; Điều 25 Nghị định số 40/2026/NĐ-CP ngày 25/01/2026; -Quyết định 498/QĐ-BNNMT ngày 09/02/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

STT		Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết		Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
			Theo quy định tại Quyết định công bố của Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Văn bản số 991/UBND-TH ngày 19/3/2025 (Làn xanh)			
							trường.
27	4	Cấp giấy phép nổ mìn và các hoạt động gây nổ khác trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi do Chủ tịch UBND cấp tỉnh phân cấp cho Chủ tịch UBND cấp xã (1.014852)	08 ngày làm việc (kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ).		Điểm hỗ trợ dịch vụ công số Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội	Lựa chọn một trong các cách thức: -Nộp hồ sơ trực tiếp; -Nộp hồ sơ trực tuyến; -Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính.	-Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017 và Luật số 146/2025/QH15 ngày 11/12/2025; -Khoản 4 Điều 15; Điểm a khoản 1 Điều 19; Điều 20; khoản 2 Điều 22; Điều 23 Nghị định số 40/2026/NĐ-CP ngày 25/01/2026; -Quyết định 498/QĐ-BNNMT ngày 09/02/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.
28	5	Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: Nuôi trồng thủy sản; Nổ mìn và các hoạt động gây nổ khác do Chủ tịch UBND cấp tỉnh phân cấp cho Chủ	05 ngày làm việc (kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ).		Điểm hỗ trợ dịch vụ công số Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội	Lựa chọn một trong các cách thức: -Nộp hồ sơ trực tiếp; -Nộp hồ sơ trực tuyến; -Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu	-Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017 và Luật số 146/2025/QH15 ngày 11/12/2025; -Khoản 6, 7 Điều 15; Điểm b khoản 1 Điều 19; Điều 23; khoản 2 Điều 24; Điều 25, Nghị định số

STT		Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết		Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
			Theo quy định tại Quyết định công bố của Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Văn bản số 991/UBND-TH ngày 19/3/2025 (Làn xanh)			
		tịch UBND cấp xã (1.014853)				chính.	40/2026/NĐ-CP ngày 25/01/2026; -Quyết định 498/QĐ-BNNMT ngày 09/02/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.
29	6	Cấp lại giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi trong trường hợp tên chủ giấy phép đã được cấp bị thay đổi do chuyển nhượng, sáp nhập, chia tách, cơ cấu lại tổ chức do Chủ tịch UBND cấp tỉnh phân cấp cho Chủ tịch UBND cấp xã (1.014854)	02 ngày làm việc (kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ).		Điểm hỗ trợ dịch vụ công số Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội	Lựa chọn một trong các cách thức: -Nộp hồ sơ trực tiếp; -Nộp hồ sơ trực tuyến; -Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính.	-Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017 và Luật số 146/2025/QH15 ngày 11/12/2025; -Khoản 1, 3, 4 Điều 26, Nghị định số 40/2026/NĐ-CP ngày 25/01/2026; -Quyết định 498/QĐ-BNNMT ngày 09/02/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.
30	7	Cấp giấy phép hoạt động của phương tiện thủy nội địa, phương tiện cơ giới, trừ xe mô tô, xe gắn máy, phương tiện thủy nội địa thô sơ trong	05 ngày làm việc (kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ).		Điểm hỗ trợ dịch vụ công số Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội	Lựa chọn một trong các cách thức: -Nộp hồ sơ trực tiếp; -Nộp hồ sơ trực	-Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017 và Luật số 146/2025/QH15 ngày 11/12/2025; -Khoản 5, Điều 15; Điểm a

STT		Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết		Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
			Theo quy định tại Quyết định công bố của Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Văn bản số 991/UBND-TH ngày 19/3/2025 (Làn xanh)			
		phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi do Chủ tịch UBND cấp tỉnh phân cấp cho Chủ tịch UBND cấp xã (1.014859)				tuyên; -Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính.	khoản 1 Điều 19; Điều 20; Khoản 2 Điều 22, Điều 23 Nghị định số 40/2026/NĐ-CP ngày 25/01/2026; -Quyết định 498/QĐ-BNNMT ngày 09/02/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.
31	8	Cấp giấy phép cho các hoạt động trồng cây lâu năm trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi do Chủ tịch UBND cấp tỉnh phân cấp cho Chủ tịch UBND cấp xã (1.014860)	05 ngày làm việc (kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ).		Điểm hỗ trợ dịch vụ công số Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội	Lựa chọn một trong các cách thức: -Nộp hồ sơ trực tiếp; -Nộp hồ sơ trực tuyến; -Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính.	-Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017 và Luật số 146/2025/QH15 ngày 11/12/2025; -Khoản 3, Điều 15; Điểm a khoản 1 Điều 19; Điều 20; Khoản 2 Điều 22; Điều 23 Nghị định số 40/2026/NĐ-CP ngày 25/01/2026; -Quyết định 498/QĐ-BNNMT ngày 09/02/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.
32	9	Cấp giấy phép nuôi trồng thủy sản trong phạm vi bảo vệ công trình thủy	08 ngày làm việc (kể từ ngày nhận được hồ		Điểm hỗ trợ dịch vụ công số Trung tâm Phục	Lựa chọn một trong các cách thức:	-Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017 và Luật số

STT		Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết		Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
			Theo quy định tại Quyết định công bố của Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Văn bản số 991/UBND-TH ngày 19/3/2025 (Làn xanh)			
		do Chủ tịch UBND cấp tỉnh phân cấp cho Chủ tịch UBND cấp xã (1.014862)	sơ hợp lệ).		vụ hành chính công thành phố Hà Nội	-Nộp hồ sơ trực tiếp; -Nộp hồ sơ trực tuyến; -Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính.	146/2025/QH15 ngày 11/12/2025; -Khoản 6, Điều 15; Điểm a khoản 1 Điều 19; Điều 20; Khoản 2 Điều 22; Điều 23 Nghị định số 40/2026/NĐ-CP ngày 25/01/2026; -Quyết định 498/QĐ-BNNMT ngày 09/02/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.
33	10	Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi đối với hoạt động: du lịch, thể thao, nghiên cứu khoa học, kinh doanh, dịch vụ do Chủ tịch UBND cấp tỉnh phân cấp cho Chủ tịch UBND cấp xã (1.014863)	05 ngày làm việc (kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ).		Điểm hỗ trợ dịch vụ công số Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội	Lựa chọn một trong các cách thức: -Nộp hồ sơ trực tiếp; -Nộp hồ sơ trực tuyến; -Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính.	-Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017 và Luật số 146/2025/QH15 ngày 11/12/2025; -Khoản 4. Điều 15; Khoản 2, Điều 24; Điều 25 Nghị định số 40/2026/NĐ-CP ngày 25/01/2026; -Quyết định 498/QĐ-BNNMT ngày 09/02/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.
34	11	Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép cho các hoạt động trong	02 ngày làm việc (kể từ ngày nhận được hồ		Điểm hỗ trợ dịch vụ công số Trung tâm Phục	Lựa chọn một trong các cách thức:	-Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017 và Luật số

STT		Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết		Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
			Theo quy định tại Quyết định công bố của Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Văn bản số 991/UBND-TH ngày 19/3/2025 (Làn xanh)			
		phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: Trồng cây lâu năm; Hoạt động của phương tiện thủy nội địa, phương tiện cơ giới, trừ xe mô tô, xe gắn máy, phương tiện thủy nội địa thô sơ do Chủ tịch UBND cấp tỉnh phân cấp cho Chủ tịch UBND cấp xã (1.014864)	sơ hợp lệ).		vụ hành chính công thành phố Hà Nội	-Nộp hồ sơ trực tiếp; -Nộp hồ sơ trực tuyến; -Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính.	146/2025/QH15 ngày 11/12/2025; -Khoản 4, 6 Điều 15; Khoản 2 Điều 24; Điều 25 Nghị định số 40/2026/NĐ-CP ngày 25/01/2026; -Quyết định 498/QĐ-BNNMT ngày 09/02/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.
35	12	Thẩm định quy trình vận hành đối với công trình thủy lợi lớn và công trình thủy lợi vừa do Chủ tịch UBND cấp tỉnh phân cấp cho Chủ tịch UBND cấp xã phê duyệt (1.014865)	20 ngày làm việc (kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ).		Điểm hỗ trợ dịch vụ công số Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội	Lựa chọn một trong các cách thức: -Nộp hồ sơ trực tiếp; -Nộp hồ sơ trực tuyến; -Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính.	-Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017 và Luật số 146/2025/QH15 ngày 11/12/2025 -Điều 7, Điều 9 Thông tư số 08/2026/TT-BNNMT ngày 26/01/2026; -Quyết định 498/QĐ-BNNMT ngày 09/02/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.
36	13	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng	20 ngày làm việc (kể từ ngày nhận được hồ		Điểm hỗ trợ dịch vụ công số Trung tâm Phục	Lựa chọn một trong các cách thức:	-Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017 và Luật số

STT		Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết		Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
			Theo quy định tại Quyết định công bố của Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Văn bản số 991/UBND-TH ngày 19/3/2025 (Làn xanh)			
		hạ du đập trong quá trình thi công thuộc thẩm quyền của UBND cấp xã (1.003446)	sơ hợp lệ).		vụ hành chính công thành phố Hà Nội	-Nộp hồ sơ trực tiếp; -Nộp hồ sơ trực tuyến; -Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính.	146/2025/QH15 ngày 11/12/2025; -Nghị định 114/2018/NĐ-CP ngày 04/09/2018; -Quyết định 498/QĐ-BNNMT ngày 09/02/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.
37	14	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp thuộc thẩm quyền của UBND cấp xã (1.003440)	20 ngày làm việc (kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ).		Điểm hỗ trợ dịch vụ công số Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội	Lựa chọn một trong các cách thức: -Nộp hồ sơ trực tiếp; -Nộp hồ sơ trực tuyến; -Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính.	-Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017 Luật và Luật số 146/2025/QH15 ngày 11/12/2025; -Nghị định 114/2018/NĐ-CP ngày 04/09/2018; -Quyết định 498/QĐ-BNNMT ngày 09/02/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.
38	15	Hỗ trợ đầu tư xây dựng phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước (Đối với nguồn vốn hỗ trợ trực tiếp, ngân sách	07 ngày làm việc (kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ).		Điểm hỗ trợ dịch vụ công số Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội	Lựa chọn một trong các cách thức: -Nộp hồ sơ trực tiếp; -Nộp hồ sơ trực tuyến;	-Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017 Luật và Luật số 146/2025/QH15 ngày 11/12/2025; -Nghị định số 77/2018/NĐ-

STT		Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết		Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
			Theo quy định tại Quyết định công bố của Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Văn bản số 991/UBND-TH ngày 19/3/2025 (Làn xanh)			
		địa phương và nguồn vốn hợp pháp khác của địa phương phân bổ dự toán cho UBND cấp xã thực hiện) (2.001621)				-Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính.	CP ngày 16/05/2018; -Quyết định 498/QĐ-BNNMT ngày 09/02/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.
39	16	Phê duyệt, công bố công khai quy trình vận hành hồ chứa nước thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND cấp xã (1.003347)	18 ngày làm việc (kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ).		Điểm hỗ trợ dịch vụ công số Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội	Lựa chọn một trong các cách thức: -Nộp hồ sơ trực tiếp; -Nộp hồ sơ trực tuyến; -Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính.	-Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017 Luật và Luật số 146/2025/QH15 ngày 11/12/2025; -Khoản 2, Điều 17, Nghị định số 131/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025; -Quyết định 498/QĐ-BNNMT ngày 09/02/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.
40	17	Phê duyệt đề cương, kết quả kiểm định an toàn đập, hồ chứa thủy lợi thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND cấp xã (1.003471)	10 ngày làm việc (kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ).		Điểm hỗ trợ dịch vụ công số Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội	Lựa chọn một trong các cách thức: -Nộp hồ sơ trực tiếp; -Nộp hồ sơ trực tuyến; -Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu	-Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017 Luật và Luật số 146/2025/QH15 ngày 11/12/2025; -Khoản 3, Điều 17, Nghị định số 131/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025;

STT		Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết		Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
			Theo quy định tại Quyết định công bố của Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Văn bản số 991/UBND-TH ngày 19/3/2025 (Làn xanh)			
						chính.	-Quyết định 498/QĐ-BNNMT ngày 09/02/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.
41	18	Phê duyệt phương án bảo vệ công trình thủy lợi do Chủ tịch UBND cấp tỉnh phân cấp cho Chủ tịch UBND cấp xã (1.014848)	20 ngày làm việc (kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ).		Điểm hỗ trợ dịch vụ công số Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội	Lựa chọn một trong các cách thức: -Nộp hồ sơ trực tiếp; -Nộp hồ sơ trực tuyến; -Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính.	-Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017 Luật và Luật số 146/2025/QH15 ngày 11/12/2025; -Điều 14 Nghị định số 40/2026/NĐ-CP ngày 25/01/2026; -Quyết định 498/QĐ-BNNMT ngày 09/02/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.